

Bản án số:04/2018/HSST  
Ngày 19/01/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Sỹ

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Ái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Mậu Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 02/01/2018 đối với:

Bị cáo: Lê Thị L, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn Th, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề Ng: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn Báu, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Thịnh, sinh năm 1962; Chồng: Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1982; con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 18/12/2017 tại ngoại. (Có mặt).

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1997;

Nơi cư trú; Thôn CS, xã HD, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc(Vắng mặt)

Đào Văn Ng, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn 9, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Lê Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15h30' ngày 12/12/2017, L mang bàn ghế, giấy bút để bán xổ số kiến thiết miền Bắc ở ven đường TL 306 thuộc xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 17h cùng ngày, Nguyễn Văn Th1 và Đào Văn Ng đến gặp L, Ng hỏi L “em đánh đề ở đây tối trúng có lấy được tiền ngay không”. L đồng ý và trả lời “có, tối trúng lấy được luôn, chị vẫn ngồi đây”. L thỏa thuận tỷ lệ thắng thua với Ng và Th1 như sau: mua 1 điểm lô giá 22.500đ, nếu trúng số lô

cứ 1 điểm lô thắng được 80.000đ; Mua 1 số đề theo giá thỏa thuận, tỷ lệ 1 ăn 70 (nếu trúng số đề thì cứ mua 1000đ thắng được 70.000đ). Sau đó Th1 thỏa thuận mua của L: số lô 07 là 100 điểm, số lô 47 là 33 điểm (thành tiền là 2.992.500đ). Th1 đưa cho L số tiền 3.000.000đ. Ng thỏa thuận mua của L: số lô 06 là 100 điểm (thành tiền là = 2.250.000đ), số đề 01 là 300.000đ (L chiết khấu 20% số đề cho Ng, thành tiền là 240.000đ). Tổng số tiền Ng đánh lô, đề với L là 2.490.000đ, Ng đưa cho L 2.500.000đ cất vào ví. Cùng lúc đó, Công an huyện TD phát hiện, bắt quả tang L có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề cho Th1 và Ng, tang vật thu giữ: 01 sổ giáo án ghi kết quả xổ số; 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, đề có chữ ký của L; 07 cặp ghi lô, đề có chữ ký của L; 01 bút mực nước màu đen; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio; 01 túi xách giả da; 04 ghế nhựa màu xanh; 01 chiếc bàn inox; 01 chiếc điện thoại di động Samsung và số tiền 22.759.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trong ngày 12/12/2017, Lê Thị L còn ghi số lô, số đề cho 04 người nữa tên là Minh, Nam, Thắng và Quân, thu được số tiền là 3.200.000đ. Tổng số tiền L đã đánh bạc là 8.682.500đ.

Tại quyết định truy tố số 03/KSĐT-TA ngày 02/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Lê Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Đánh Bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 3.000. 000đ đến 5.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

[1] Tại phiên tòa Bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 12/12/2017 tại đường tỉnh lộ 306 thuộc xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Văn Th1 và Đào Văn Ng với số tiền là 5.242.500đ, ngoài ra cũng trong ngày 12/12/2017 L còn bán số Lô, số Đề cho 4 người khác với số tiền là 3.200.000đ. Tổng số tiền bị cáo L đánh bạc là 8.682.500đ. Hành vi của bị cáo phạm tội “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 248 quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng.... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm*”.

[2] Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận trong quần chúng nhân dân. Trong thời gian qua loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung, huyện TD nói riêng xảy ra nhiều, mặc dù các cơ quan bảo vệ pháp luật đã có nhiều biện pháp đấu tranh phòng chống và xử lý nghiêm minh nhưng tội phạm không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp hơn. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm 1, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 22.759.000đ thu giữ của bị cáo trong đó có 8.682.500đ tiền đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, trả Th1 7.500đ, trả Ng 10.000đ, còn lại số tiền là 14.059.000đ và 01 điện thoại di động Sam Sung, là tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các vật chứng khác gồm 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casino là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước, 01 túi sách giả da đã qua sử dụng; 01 sổ giáo án ghi kết quả xổ số, 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề có chữ ký của L, 07 cặp ghi số lô, đề, 01 bút mực nước màu đen, 04 ghế nhựa và 01 bàn inox cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Nguyễn Văn Th1 và Đào Văn Ng đã có hành vi đánh bạc đối với Lê Thị L vào ngày 12/12/2017, tuy nhiên do số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự cơ quan công an huyện TD đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th1 và Ng là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội: “Đánh bạc”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thị L cho UBND xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung; Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị L 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.682.500đ, tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casino đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lê Thị L số tiền 14.059.000đ; 01 điện thoại Samsung màu hồng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại Đào Văn Ng 10.000đ, Nguyễn Văn Th1 7.500đ. Tịch thu tiêu hủy 01 túi sách giả da đã qua sử dụng; 01 sổ giáo án ghi kết quả sổ sổ, 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề có chữ ký của L, 07 mảnh giấy ghi số lô đề, 01 bút mực nước màu đen, 04 ghế nhựa và 01 bàn inox. *(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2018)*

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ; thi hành án hình sự; Văn phòng.

(Đã ký)

**Hoàng Văn Sỹ**